



ANPHAT
securities

Niềm tin vững vàng

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2015

Hà Nội, 04/2016

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ APG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 63/UBCK-GP do UBCKNN cấp ngày 15/11/2007
- Vốn điều lệ: 135.289.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 135.289.000.000 VND
- Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building 30-32 Hòa Mã, Hà Nội
Số điện thoại: 04.39410277
- Số fax: 04.39410323
- Website: www.apsi.vn
- Mã cổ phiếu: APG

2. Quá trình hình thành và phát triển

- 15/11/2007 Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (APG) được chính thức thành lập theo Giấy phép số 63/UBCK-GP của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước; với số vốn điều lệ: 135.000.000.000 VND (Một trăm ba mươi lăm tỷ đồng).
- 06/12/2007 Chính thức trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo giấy chứng nhận Số 72/GCNTVLK.
- 25/01/2008 Chính thức trở thành thành viên của Sở giao dịch chứng khoán TP.HCM theo quyết định Số 67/QĐ-SGDCKHCM
 - 21/02/2008 Chính thức trở thành thành viên của Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội theo quyết định Số 64/QĐ-TTGDHN
 - 28/01/2008 Thành lập và khai trương Chi nhánh TP HCM theo Quyết định số 58/UBCK-GCN của UBCK NN.
 - 05/03/2008 Chi nhánh chính thức trở thành thành viên của Trung tâm lưu ký chứng khoán theo giấy chứng nhận Số 22/GCNTVLK-CN.
 - 05/04/2010 Chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.
 - 14/01/2011 Tăng vốn điều lệ: 135.289.000.000 (Một trăm ba mươi lăm tỷ hai trăm tám mươi chín triệu) đồng.
 - 14/02/2011 Ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu niêm yết bổ sung.
 - 17/02/2011 Chuyển địa điểm trụ sở chính về Tầng 8, Tòa nhà Sun Red River, 23 Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội
 - 10/01/2013 Chuyển địa điểm trụ sở chính về Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, 30-32 Hòa Mã, Hai Bà Trưng, Hà Nội

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*

Ngành nghề kinh doanh:

- + Môi giới chứng khoán;
 - + Tự doanh chứng khoán;
 - + Tư vấn tài chính và đầu tư chứng khoán;
 - + Lưu ký chứng khoán;
- Với mục tiêu phát triển thành một trong những công ty chứng khoán uy tín của Việt Nam, Ban lãnh đạo cũng như toàn thể nhân viên APG đã không ngừng nỗ lực phấn đấu vì sự phát triển của Công ty.

Vị thế của APG được khẳng định rõ nét hơn khi cổ phiếu APG chính thức niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội vào ngày 05/04/2010 và là một trong những cổ phiếu có tính thanh khoản trên HNX, điều đó cho thấy APG nhận được nhiều sự quan tâm của khách hàng và giới đầu tư trên thị trường.

- Hiện tại APG chỉ có trụ sở chính tại Hà Nội mà không có chi nhánh nào khác.

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

4.1. **Hội đồng quản trị**

- Ông Nguyễn Hồ Hưng - Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông Hưng tốt nghiệp cử nhân quản trị kinh doanh tại Cộng hòa Liên bang Đức và có gần 10 năm kinh nghiệm quản lý điều hành kinh doanh thương mại. Hiện tại ngoài chức danh Chủ tịch HĐQT, ông Hưng đang nắm giữ một số vị trí chủ chốt tại các công ty: Tổng Giám đốc CTCP Đầu tư Đông Âu từ năm 2007 đến năm 2014; Thành viên HĐQT CTCP Khoáng sản Tây Giang; Chủ tịch thành viên Công ty TNHH CKC...

Ông Trần Thiên Hà - Phó chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Ông Hà tốt nghiệp bằng Thạc sĩ Quản trị kinh doanh tại Mỹ. Ông đã tham gia thị trường chứng khoán từ những ngày đầu tiên và có hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành công ty chứng khoán. Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý trong các tổ chức tài chính như: Công ty Chứng khoán Ngân hàng đầu tư, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp, Văn phòng đại diện PPF tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Nguyễn Anh Dũng - Thành viên Hội đồng Quản trị

Ông Dũng là Thạc sĩ kinh tế trường AIT. Từ năm 2009 đến nay giữ vị trí Chủ tịch Viện - Viện nghiên cứu Kinh tế và Tập đoàn.

- Bà Nguyễn Thị Phương - Thành viên Hội đồng Quản trị

Bà Phương là cử nhân kế toán trường Đại học Thương mại và có gần 10 năm kinh nghiệm làm kế toán trưởng. Bà Phương hiện đang đồng thời nắm giữ vị trí kế toán trưởng tại Công ty Cổ phần Thương mại Á Âu.

Chủ tịch HĐQT APG đóng vai trò quan trọng trong việc thiết lập bối cảnh phù hợp về chương trình họp HĐQT, cung cấp thông tin cho thành viên HĐQT, tạo điều kiện cho thành viên HĐQT tranh luận và thảo luận hiệu quả trong quản trị điều hành, cung cấp những chất vấn mang tính xây dựng mà APG cần có. Trong năm 2015, các quy tắc về quản trị Công ty được tuân thủ đầy đủ, thành viên HĐQT đã rà soát các chốt kiểm soát trọng yếu của Công ty và các hệ thống quản lý rủi ro.

4.2. Ban Giám đốc

APG hiện chỉ có Ông Trần Thiên Hà là Tổng Giám đốc trực tiếp điều hành đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị.

4.3. Ban kiểm soát

Trong năm 2015, BKS đã thực hiện đúng chức trách vai trò quyền hạn theo luật định, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của BKS trong quá trình giám sát hoạt động của Công ty. Đáp ứng yêu cầu thay mặt cổ đông giám sát hoạt động của Công ty trong năm thông qua giám sát việc quản lý điều hành của HĐQT, Tổng Giám đốc và các bộ phận tác nghiệp quản trị rủi ro, kiểm tra nội bộ của Công ty. Trưởng BKS và các thành viên trong BKS đã hoàn thành vai trò trách nhiệm trong thực thi kế hoạch mà ban kiểm soát đề ra cho từng thành viên trong năm.

– Bà Lê Thị Mai Hòa - Trưởng Ban Kiểm soát

Bà Hòa có nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kế toán doanh nghiệp. Bà đã giữ cương vị kế toán trưởng ở nhiều công ty khác nhau như: Công ty CP khai thác chế biến khoáng sản Barits & Chi Kẽm Cao Bằng. Hiện nay, bà giữ vị trí Chủ tịch HĐQT Công ty CP Thương mại Du lịch VT.

– Bà Hoàng Thị Ánh Ngọc - Thành viên Ban kiểm soát

Bà Ngọc đã có hơn 6 năm kinh nghiệm làm kế toán doanh nghiệp.

– Bà Nguyễn Thị Tâm - Thành viên Ban kiểm soát

Bà Tâm là cử nhân chuyên ngành kế toán với hơn 10 năm kinh nghiệm kế toán doanh nghiệp.

5. Định hướng phát triển năm 2016

- Tiếp tục đạt mức tăng trưởng cao về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2015.
- Bảo đảm tỉ lệ an toàn vốn của Công ty đạt tiêu chuẩn theo Thông tư 226.
- Thực hiện việc chuyển niên yết sang sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh.
- Thực hiện tăng vốn để dần đáp ứng các nghiệp vụ kinh doanh mới: Bảo lãnh phát hành, Chứng khoán phái sinh...
- Tiếp tục thực hiện chặt chẽ các chu trình kiểm soát rủi ro trong các hoạt động đầu tư, cho vay margin.

- Tập trung đẩy mạnh hoạt động Môi giới Chứng khoán thu hút thêm nhiều nhà đầu tư, gia tăng doanh số giao dịch...
- Đẩy mạnh và tham gia thị trường Tư vấn doanh nghiệp. Hợp tác, phối hợp cùng các đối tác trong các hoạt động nghiệp vụ Tài chính khác.
- Nghiên cứu xây dựng và phát triển các sản phẩm dịch vụ để tồn tại và đáp ứng tối đa nhu cầu của khách hàng, biến những cơ hội dù là nhỏ nhất trở thành những giá trị gia tăng cho nguồn vốn của nhà đầu tư.
- Nghiên cứu và lựa chọn đối tác nước ngoài để cung ứng giải pháp tối ưu nhất về công nghệ thông tin.
- Đẩy mạnh hoạt động đào tạo nguồn nhân lực hiện có, xây dựng chính sách lương thưởng phù hợp để thu hút nguồn nhân lực có chất lượng cao về với APG.
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp và tạo môi trường làm việc tốt nhất cho mọi thành viên trong Công ty.

6. Các rủi ro:

- Rủi ro pháp lý đối với APG được xác định gồm rủi ro tuân thủ và rủi ro về các thay đổi trong luật pháp ảnh hưởng tiêu cực tới Công ty. Việc tuân thủ là điều kiện tiên quyết để Công ty có thể thực hiện được các mục tiêu kinh doanh. Ngoài hệ thống quy trình đầy đủ và được cập nhật thường xuyên, Công ty hiểu rõ tầm quan trọng của văn hóa tuân thủ và việc truyền thông đầy đủ tới mỗi nhân viên. Đối với ngành tài chính, hệ thống chính sách được thay đổi với tần suất cao. Rất nhiều quy định pháp luật và quy định ngành có ảnh hưởng trọng yếu tới hoạt động kinh doanh của Công ty.
- Rủi ro thị trường phát sinh từ các thay đổi về lãi suất, tỷ giá, giá trị chứng khoán... dẫn tới sự giảm giá trị tài sản của Công ty. Các tài sản chịu ảnh hưởng nhiều của rủi ro thị trường là (1) danh mục đầu tư tự doanh; (2) chứng khoán của khách hàng làm tài sản đảm bảo cho giao dịch ký quỹ.
- Rủi ro tín dụng là rủi ro các đối tác của Công ty không thực hiện các nghĩa vụ cam kết, dẫn tới tổn thất của Công ty. Rủi ro tín dụng hiện diện ở nhiều nghiệp vụ của một công ty chứng khoán nhưng tại APG việc quản trị rủi ro tín dụng tập trung cho nghiệp vụ Nguồn vốn. Danh sách các định chế tài chính được cập nhật thường xuyên, có chọn lọc và đa dạng. Tiền gửi được phân bổ hợp lý và tuân thủ theo hạn mức đối tác được phê duyệt trước. Rủi ro tín dụng đối với nghiệp vụ ký quỹ được quản trị qua hệ thống các hạn mức đối với từng khách hàng cũng như đối với nhân viên quản lý tài khoản. Các hạn mức Công ty đặt ra đảm bảo tính tuân thủ cũng như tạo điều kiện giao dịch thuận lợi cho khách hàng. Tuy nhiên, Công ty cũng xác định là rủi ro chính cần quản trị cho hoạt động ký quỹ rủi ro thị trường.
- Rủi ro thanh khoản phát sinh khi Công ty mất khả năng thanh toán, cho khách hàng rút tiền hay thiếu vốn lưu động. Rủi ro có thể xảy ra do thiếu hụt nguồn

vốn nhưng cũng có thể do việc cân đối kỳ hạn chưa hợp lý. Mục tiêu của Công ty là luôn luôn hoàn thành các trách nhiệm thanh toán của mình, trong cả các trường hợp thị trường gặp nhiều biến động bất lợi. Hiện tại, các dòng tiền được kiểm soát hàng ngày và báo cáo đầy đủ tới Ban Tổng Giám đốc cũng như bộ phận Quản trị rủi ro. Dòng tiền thực tế được kiểm tra lại với các giả định thị trường để đảm bảo không có gián đoạn trong việc thanh toán. Đồng thời, bộ phận kinh doanh cũng chuẩn bị các phương án dự phòng cho các tình huống rủi ro đặc biệt.

- Rủi ro hoạt động là rủi ro tổn thất đến từ các lỗ hổng, từ con người, từ hệ thống hoặc các sự kiện bên ngoài. Rủi ro hoạt động bao gồm các lỗi nghiệp vụ, gian lận, lỗi nhân viên, lỗi hệ thống và các thảm họa tự nhiên. Với định nghĩa như vậy, rủi ro hoạt động hiện diện trong mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc quản trị rủi ro phải được xem xét tới mối tương quan giữa mục đích quản trị rủi ro và tính cạnh tranh của kinh doanh. Việc phòng ngừa đối với các rủi ro tuân thủ được APG chú trọng và thực hiện dựa trên các yếu tố: - Các quy trình thực hiện được dựa trên nguyên tắc kiểm tra chéo giữa các cá nhân và bộ phận, tăng cường sự kiểm tra giám sát của nội bộ để sớm phát hiện các sai sót. Bộ phận Kiểm soát nội bộ và ban kiểm soát của APG định kỳ hàng quý thực hiện rà soát việc tuân thủ quy trình, quy chế nội bộ, tuân thủ quy định pháp luật liên quan. Các kết quả rà soát được báo cáo cho Ban điều hành, các giám đốc khối để kịp thời xử lý vi phạm, cập nhật, chỉnh sửa quy trình nhằm hạn chế rủi ro và nâng cao hiệu suất công việc.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết thúc năm tài chính 2015, APG đạt mức lợi nhuận sau thuế là 24,27 tỷ, tăng hơn 3 lần so với năm 2014 và cao hơn gần 5 lần so với kế hoạch là 4,6 tỷ. Hiện tại, APG đã hoàn thành mục tiêu xóa lỗ lũy kế được đặt ra trong kỳ DIICD này. Giá trị sổ sách của công ty vào ngày 31/12/2015 đạt 10.220 đồng.

- Năm 2015 APG tiếp tục ghi nhận mức tăng trưởng mạnh của doanh thu môi giới (tăng hơn 8,6 lần so với năm 2014). Để đạt được thành tích này, chúng tôi đã đẩy mạnh sự phối hợp giữa bộ phận môi giới và bộ phận phân tích, nhằm cung cấp đến khách hàng những thông tin, nhận định bám sát diễn biến thị trường. Đồng thời, APG cũng tiếp tục tập trung phát huy thế mạnh trong hoạt động tư vấn, đầu tư. Đặc biệt hoạt động đầu tư đạt hơn 15,6 tỷ đồng đóng góp 48,48% tổng doanh thu cho Công ty.

Về cơ cấu vốn, Công ty tiếp tục chủ trương giảm vay nợ để giảm thiểu rủi ro, do đó cơ cấu nguồn vốn nợ vay thấp nên các chỉ tiêu về khả năng thanh toán của Công ty đều ở mức cao. Các chỉ tiêu về khả năng thanh toán, cơ cấu vốn đều cải thiện mạnh.

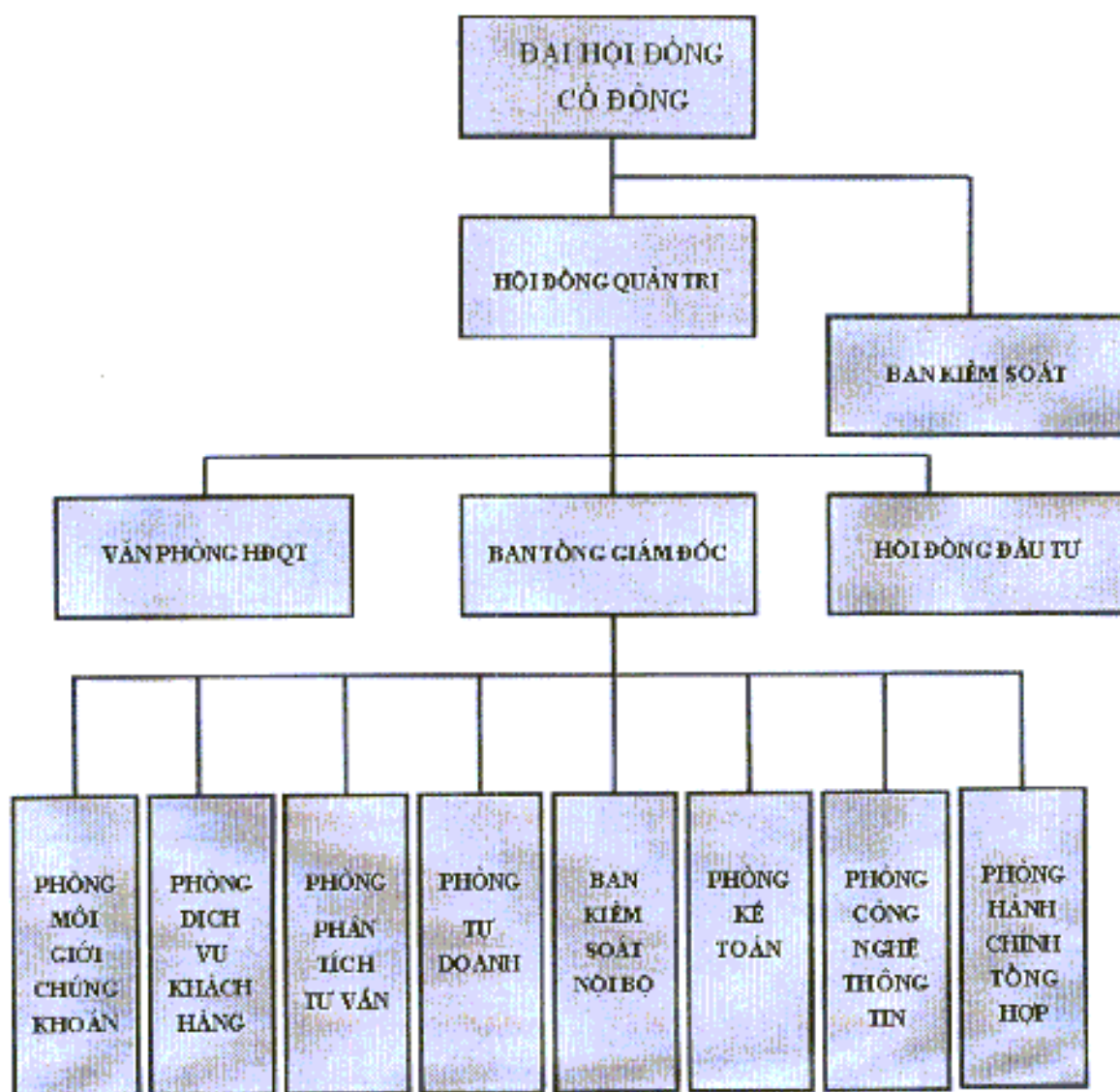
Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	KH năm 2015	TH năm 2015	Tỷ lệ %
Tổng doanh thu	11.900	32.218	270,74
Tổng chi phí	7.300	8.705	119,25
Lợi nhuận trước thuế	4.600	24.266	527,53

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Cơ cấu tổ chức của Công ty



2.2. Lý lịch tóm tắt của Ban điều hành:

– Ông Trần Thiên Hà - Tổng Giám đốc

Năm sinh	1971
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Ông Hà tốt nghiệp bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh tại Mỹ. Ông đã tham gia thị trường chứng khoán từ những ngày đầu tiên và có hơn 10 năm kinh nghiệm điều hành công ty chứng khoán. Ông đã từng đảm nhiệm nhiều vị trí quản lý trong các tổ chức tài chính như: Công ty Chứng khoán Ngân hàng đầu tư, Công ty Chứng khoán Ngân hàng Nông nghiệp, Văn phòng đại diện PPF tại Thành phố Hồ Chí Minh.

– Ông Nguyễn Thanh Nghị - Kế toán trưởng

Năm sinh	1975
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh

Ông Nghị tốt nghiệp bằng Thạc sỹ Quản trị kinh doanh. Ông có gần 20 năm kinh nghiệm làm kế toán tại các doanh nghiệp của Nhà nước, nước ngoài và hơn năm năm kinh nghiệm trong ngành chứng khoán...

2.3. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động

Tính đến thời điểm 31/12/2015, tổng số lao động của Công ty chứng khoán An Phát là 20 người, trong đó:

Loại lao động	SL lao động (người)	Tỷ lệ (%)
Trình độ đại học và trên đại học	19	95
Trình độ cao đẳng	0	
Trình độ trung cấp	0	
Lao động khác	1	5
Tổng số	20	100

2.4. Chính sách đối với người lao động

Công ty thực hiện chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của Pháp luật.

Về điều kiện làm việc: văn phòng làm việc được thiết kế khang trang, thoáng mát; trang bị máy tính cá nhân và các công cụ, dụng cụ khác đầy đủ, tạo cảm giác thoải mái, tiện nghi nhất cho người lao động.

Bên cạnh chế độ đãi ngộ với mức lương thích hợp theo kết quả, Công ty luôn tạo môi trường làm việc đoàn kết và cạnh tranh để người lao động phát huy hết Công ty tạo điều kiện về thời gian và đảm nhiệm chi phí cho nhân viên tham gia các khóa học chuyên ngành do Trung tâm đào tạo của UBCK tổ chức và các khóa học nâng cao trình độ chuyên môn như bằng thạc sỹ,...

Công ty tuân thủ nghiêm túc mọi qui định của pháp luật về lao động được bộ Luật Lao động quy định như: ký hợp đồng lao động trực tiếp với người lao động, tuân thủ mọi qui định về nộp thuế thu nhập cá nhân, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.... Công ty ký hợp đồng với một phòng khám đa khoa và chi phí cho việc thăm khám để thực hiện việc kiểm tra sức khỏe hàng năm cho toàn bộ cán bộ và nhân viên của công ty. Công ty trích Quỹ phúc lợi để mua thêm bảo hiểm tai nạn và phẫu thuật nằm viện cho nhân viên. Đây là loại hình bảo hiểm bổ sung ngoài bảo hiểm y tế bắt buộc theo luật định.

- Chính sách lương, thưởng:

Quy chế tiền lương, thưởng của Công ty được ban hành phù hợp với Bộ luật lao động, trên tinh thần đảm bảo công bằng, minh bạch, khuyến khích người lao động gắn bó lâu dài với Công ty và tạo động lực nâng cao chất lượng và tinh thần trách nhiệm trong công việc.

Thu nhập của người lao động tại APG là thu nhập thuần hàng tháng, theo đó APG tính nộp các khoản BHXH, BHYT, Thuế TNCN... cho người lao động.

Lương tháng = Lương cơ bản + Lương kinh doanh

- Chính sách trợ cấp:

Ngoài tiền lương, tiền thưởng, người lao động ở APG còn được hưởng các khoản phụ cấp, trợ cấp khác theo lương tùy thuộc vị trí công tác, năng lực làm việc của mỗi người và kết quả hoạt động của Công ty. Các chế độ bảo hiểm như Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế. Công tác chăm sóc sức khỏe cho người lao động rất được quan tâm.

Ngoài ra, nhằm tạo ra sự gắn bó giữa người lao động với công ty, APG chú trọng xây dựng môi trường làm việc chuyên nghiệp và thân thiện. Bên cạnh việc thực hiện các quy định lao động một cách nghiêm túc, APG còn quan tâm đến đời sống tinh thần của toàn thể CBNV trong Công ty qua các chương trình nghỉ mát, dã ngoại, các buổi tiệc cho toàn thể nhân viên và gia đình trong các dịp lễ tết.

- Chính sách thu hút và đào tạo nguồn nhân lực:

Với mức thu nhập tương đối cao, môi trường làm việc tốt cùng với các chính sách đãi ngộ khác, APG đã thu hút được nguồn nhân lực đông đảo, có trình độ cao. Các thành viên mới được huấn luyện kỹ về chuyên môn và bản sắc Công ty chứng khoán An Phát ngay từ những ngày đầu để phù hợp với Văn hóa Công ty.

Quy trình tuyển dụng và đào tạo của APG được xây dựng một cách khoa học và linh hoạt. Ngoài nguồn nhân sự được thông báo tuyển dụng trên phương tiện thông tin

đại chúng, website, APG còn hợp tác chặt chẽ với các tổ chức giáo dục đào tạo trong và ngoài nước, các trường đại học có uy tín và một số tổ chức cung ứng nhân sự chuyên nghiệp. Đó đó APG có nhiều cơ hội tiếp cận và thu hút được đội ngũ nhân viên có trình độ cao, giàu kinh nghiệm và phù hợp với chiến lược kinh doanh của Công ty.

APG đặc biệt coi trọng đến vấn đề đào tạo cho nhân viên. Ngoài việc tạo điều kiện cho nhân viên tham gia các khoá đào tạo nâng cao nghiệp vụ, APG còn chú trọng đến đào tạo kỹ năng nâng cao đảm bảo cho nhân viên hoàn thành mục tiêu như: kỹ năng giao tiếp và chăm sóc khách hàng, kỹ năng thuyết trình, kỹ năng phân tích và nhận định thị trường. Trong năm 2015, Công ty chứng khoán An Phát đã tổ chức được 03 khóa đào tạo dưới nhiều hình thức: mời cán bộ, chuyên viên trong và ngoài nước về Công ty giảng dạy; gửi đi học; đào tạo nội bộ.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Năm 2015 APG xác định là năm củng cố lại và phát triển bền vững phù hợp tình hình biến động của thị trường chứng khoán Việt Nam. APG tập trung đẩy mạnh chất lượng dịch vụ các hoạt động nghiệp vụ tại Công ty, không đầu tư các dự án bên ngoài.

b) Các công ty con, công ty liên kết: APG không có công ty con, công ty liên kết.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	135.344.143.549	154.052.801.208	13,82
Doanh thu thuần	6.474.767.605	32.217.786.915	397,59
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	7.912.879.017	24.412.593.038	208,52
Lợi nhuận khác	-	(146.234.119)	
Lợi nhuận trước thuế	7.912.879.017	24.266.358.919	206,67
Lợi nhuận sau thuế	7.912.879.017	24.266.358.919	206,67
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	585	1.794	206,67

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đvt	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn (TSLĐ/Nợ ngắn hạn)	Lần	5,56	8,44
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	5,56	8,44

(TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,17	0,12
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,21	0,13
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay vốn lưu động: (Doanh thu thuần/VLD bình quân)	Lần	0,063	0,23
+ Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/Tổng tài sản)	Lần	0,048	0,22
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	122,21	75,32
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	5,55	16,77
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	7,32	19,55
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	122,21	75,78

5. Cơ cấu cổ đông, tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần : 13.528.900 cổ phần
- Tổng số cổ phần đang lưu hành : 13.528.900 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do : 13.528.900 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông: Tính đến 5/4/2015 APG có tổng cộng 261 cổ đông

Loại cổ đông	Số lượng
Cổ đông lớn	02
Cổ đông nhỏ	260
Cổ đông tổ chức	08
Cổ đông cá nhân	253
Cổ đông trong nước	257
Cổ đông nước ngoài	04
Cổ đông nhà nước	0
Cổ đông khác	261

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Năm 2015 APG không có thay đổi về vốn cổ phần trong năm.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ:

APG không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2015

5.5. Các chứng khoán khác:

Công ty không có các đợt phát hành chứng khoán khác đã thực hiện trong năm.

III. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

Kinh tế Mỹ phục hồi, đồng USD mạnh lên ảnh hưởng tới dòng vốn đổ vào các thị trường mới nổi. Ngày 17/12/2015 FED chính thức tăng lãi suất thêm 0,25%. Kinh tế Trung Quốc suy giảm và phá giá Nhân dân tệ; Giá dầu sụt giảm xuống mức thấp... đã ảnh hưởng lớn đến nền kinh tế Việt Nam.

Dù chịu ảnh hưởng từ yếu tố khách quan trên thế giới nhưng kinh tế trong nước vẫn tương đối ổn định. CPI tăng 0,6%, GDP tăng 6,68% so với kế hoạch đặt ra là 6,2%. Lãi suất tiền VND, tăng trưởng tín dụng đạt 17,29%.

Thị trường chứng khoán Việt Nam năm 2015 trải qua nhiều biến cố thăng - trầm. Đã có lúc, thị trường bứt phá nhờ kỳ vọng nới room, đã có lúc downtrend mạnh bởi sóng gió giá dầu quốc tế, rồi đồng usd, lãi suất... vẫn tiếp tục tăng trưởng. Thị trường khởi đầu với 545,6 điểm và kết thúc năm 2015 ở mức 579,0 điểm.

Bên cạnh việc phát triển kinh doanh và quản trị công ty, HĐQT APG nhận thức rõ trách nhiệm của mình trong việc tham gia đóng góp để xây dựng và phát triển môi trường con người và xã hội Việt Nam, đặc biệt là sự phát triển của nhân sự tham gia thị trường chứng khoán Việt Nam trong tương lai. Năm 2015, APG đã thực hiện nhiều chương trình về cộng đồng, nổi bật như việc đồng hành cùng UBCKNN và các thành viên thị trường chung tay xây dựng điểm trường tiểu học – mẫu giáo tại bản Noong Khắt, xã Ngọc Long, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

Với kinh nghiệm và thành tựu đạt được trong những năm qua cùng với sự ủng hộ to lớn từ các Quý cổ đông, sự chung sức đồng lòng của đội ngũ nhân sự giỏi về chuyên môn, nhiệt tình vì sự phát triển của APG và trên hết là chiến lược và định hướng hoạt động phát triển của Hội đồng quản trị, APG tự tin đối mặt với những khó khăn, thách thức để gặt hái được thêm những thành công lớn hơn nữa trong tương lai. Chúng tôi xin được gửi lời cảm ơn đến tất cả các Quý khách hàng của APG, các nhân viên trẻ trung, năng động, nhiệt tình với công việc đã tạo nên sự thành công và chỗ đứng vững chắc cho công ty trong năm qua.

Chúng tôi luôn tin tưởng tập thể APG sẽ giữ vững và phát triển hơn nữa để đáp ứng kỳ vọng của khách hàng và cổ đông.

IV. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành Bức tranh kinh tế vĩ mô của Việt Nam năm 2015 tiếp tục khẳng định sự phục hồi và bước vào quỹ đạo tăng trưởng của kinh tế Việt Nam. Định hướng đẩy mạnh tái cơ cấu doanh nghiệp Nhà nước, tái cơ cấu ngân hàng, đầu tư công, các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp đang phát huy tác dụng và hỗ trợ tích cực cho tăng trưởng kinh tế năm 2015 và nhiều năm tới. Tuy nhiên những vấn đề nội tại như nợ công và bội chi ngân sách và yếu tố bên ngoài như tăng trưởng chậm của kinh tế thế giới đặc biệt khối BRIC, biến động giá dầu, tỷ giá đồng USD, hoạt động điều chỉnh chính sách của các quốc gia chủ chốt như Mỹ, EU, Trung Quốc và Nhật Bản là các yếu tố rủi ro tiềm ẩn đến ổn định kinh tế vĩ mô trong nước. Trong bối cảnh chung của môi trường kinh doanh năm 2015, APG cùng tập thể CBNV đã bám sát định hướng kinh doanh, linh hoạt ứng phó với diễn biến thị trường, chủ động và nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt mục tiêu.

Năm 2015 APG đạt được kết quả kinh doanh khả quan nhờ việc bên cạnh việc quán triệt hoạt động theo đúng định hướng chiến lược dựa trên các yếu tố cốt lõi là con người và công nghệ, APG đã triển khai nhiều biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ và các công tác chăm sóc khách hàng trong năm 2015. Tự hào với truyền thống và giá trị văn hóa riêng có được xây dựng qua gần 10 năm phát triển cùng thị trường chứng khoán Việt Nam, đến nay APG đã đào tạo và xây dựng được các lớp cán bộ kế cận có trình độ chuyên môn sâu, nhiệt huyết với công việc và gắn bó với APG tạo nên một khối thống nhất có sức mạnh vượt qua các giai đoạn khó khăn nhất. Ngoài ra, APG tiếp tục có những cải tiến về các chính sách quản trị nhân sự, đãi ngộ phù hợp tạo động lực cho cán bộ phát triển hoạt động kinh doanh.

Năm 2016 được dự báo có nhiều biến động có tác động tới tăng trưởng trung và dài hạn của nhiều nền kinh tế, là một năm có nhiều khó khăn với thị trường chứng khoán nói riêng cũng như kinh tế toàn cầu. Trên cơ sở đánh giá vĩ mô, doanh nghiệp và các thông tin tác động đến thị trường, APG đã xây dựng những định hướng kinh doanh cho năm 2016 hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững thông qua việc đảm bảo hoạt động kinh doanh có lãi và hoàn thiện mô hình tổ chức, cơ cấu nhân sự các phòng và đảm bảo các chính sách động lực đi vào hoạt động sẽ thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động của toàn APG. Ngoài ra, truyền thống giúp đỡ những hoàn cảnh khó khăn, kém may mắn đặc biệt ở các vùng xa xôi trong các năm qua tại APG sẽ tiếp tục được phát huy trong năm 2016.

V. Quản trị công ty

A. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

1. Các cuộc họp của HĐQT:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Nguyễn Hồ Hưng	Chủ tịch HĐQT	11/11	100%	
2	Trần Thiên Hà	Phó CT. HĐQT	11/11	100%	
3	Nguyễn Anh Dũng	Tv.HĐQT	11/11	100%	
4	Đình Quốc Thắng	Tv.HĐQT	10/12	100%	07/12 từ nhiệm Tv.HĐQT
5	Nguyễn Thị Phương	Tv.HĐQT	06/12	100%	23/4 ĐHCĐ bầu cử Tv.HĐQT

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc :

Năm 2015, Chủ tịch HĐQT đã chủ trì các cuộc họp của HĐQT, đồng thời thay mặt các thành viên HĐQT tham dự các cuộc họp với Tổng Giám đốc để nghe báo cáo tình hình hoạt động tổ chức và kinh doanh, có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp tại các cuộc họp.

Bên cạnh đó, thành viên HĐQT cũng thường xuyên nhận được thông báo từ Chủ tịch HĐQT thông qua văn bản, email hoặc điện thoại về tình hình hoạt động của Công ty để thống nhất ý kiến chỉ đạo và ra các quyết định. Do đó HĐQT luôn nắm bắt sát sao, kịp thời để chỉ đạo và đôn đốc các hoạt động của Tổng Giám đốc. Đánh giá khách quan, tất cả các thành viên HĐQT đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình.

HĐQT chú trọng công tác giám sát chặt chẽ việc tuân thủ thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT.

Tại các phiên họp định kỳ, HĐQT công ty đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của quý và bản kế hoạch giai đoạn sau do Ban điều hành trình bày. Các cuộc họp đều được thảo luận dân chủ, công khai và có trách nhiệm cao.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ.

Công tác quản trị công ty của HĐQT được duy trì, củng cố và luôn đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn kinh doanh

- **Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:** Không có

B. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị :

STT	Số nghị quyết, quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2015/QĐ/APSI-HDQT	05/01/2015	Phụ cấp chức vụ và đi lại của Ban điều hành
2	02/2015/QĐ/HĐQT	12/03/2015	Triệu tập ĐHCĐ thường niên năm 2015
3	03/2015/ QĐ/HĐQT	09/06/2015	Lựa chọn Công ty Kiểm toán năm 2015
4	7/12/2015/QN/APSI-HĐQT	07/12/2015	Miễn nhiệm Tv.HĐQT ông Đinh Quốc Thắng

C. Thay đổi thành viên Hội đồng quản trị: Không**D. Giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan: mã APG**

TT	Người thực hiện giao dịch	Chức vụ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm
			Số CP	Tỷ lệ %	Số CP	Tỷ lệ %	
1	Trần Thiên Hà	Phó CT.HĐQT; TGD	530.000	3,92	1.462.000	10,81	mua
2	Đinh Quốc Thắng	Tv.HĐQT	532.000	3,93	0	0	bán

- Các giao dịch khác : Không có

E. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

TT	TÊN CỔ ĐÔNG	Chức vụ	Số CP SH cuối kỳ	Tỷ lệ SHCP cuối kỳ (%)
1	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			
1	Nguyễn Hồ Hưng	Chủ tịch HĐQT	2.257.500	16,69

2	Nguyễn Hồ Phương	NCLQ	0	0
3	Nguyễn Thị Lợi	NCLQ	0	0
4	Tống Qi	NCLQ	0	0
5	Nguyễn Ngọc Lan	NCLQ	0	0
6	Nguyễn Hồ Phi Hào	NCLQ	0	0
7	Nguyễn Hồ Tâm Huy	NCLQ	0	0
8	Nguyễn Hồ Tuấn Kiệt	NCLQ	0	0
9	Trần Thiên Hà	Phó CT HĐQT – Tổng Giám đốc	1.462.000	10,81 %
10	Trần Thành Huế	NCLQ	0	0
11	Trịnh Thị Kim Thanh	NCLQ	0	0
12	Vũ Lệ Thủy	NCLQ	0	0
13	Trần Anna	NCLQ	0	0
14	Trần Hà Linh	NCLQ	0	0
15	Nguyễn Thị Phương	Tv.HĐQT	430.900	3,185%
16	Nguyễn Văn Luyến	NCLQ	0	0
17	Phan Thị Bích Thủy	NCLQ	0	0
18	Nguyễn Linh	NCLQ	0	0
19	Vương Ngọc Nguyễn	NCLQ	0	0
20	Vương Ngọc Phương Thảo			
21	Vương Hữu Thông	NCLQ	0	0
22	Đinh Quốc Thắng	Tv.HĐQT	0	0
23	Đinh Văn Dục	NCLQ	0	0
24	Đinh Duy Hiếu	NCLQ	0	0
25	Nguyễn Anh Dũng	Tv.HĐQT	0	0
26	Nguyễn Văn Diễn	NCLQ	0	0

27	Lê Thị Sóng	NCLQ	0	0
28	Nguyễn Huy Hùng	NCLQ	0	0
29	Nguyễn Việt Thăng	NCLQ	0	0
30	Nguyễn Hồng Phương	NCLQ	0	0
31	Vũ Thị Lan	NCLQ	0	0
32	Nguyễn Trọng Đức	NCLQ	0	0
33	Nguyễn Minh Ngọc	NCLQ	0	0
34	Nguyễn Vũ Châu Anh	NCLQ	0	0
II	BAN KIỂM SOÁT			
35	Lê Thị Mai Hòa	Trưởng BKS	0	0
36	Mai Thị Duyệt	NCLQ	0	0
37	Lê Thị Mai Hiền	NCLQ	0	0
38	Nguyễn Hồ Tuấn	NCLQ	0	0
39	Hoàng Thị Ánh Ngọc	Tv.BKS	0	0
40	Hoàng Thanh Xuân	NCLQ	0	0
41	Dặng Thị Thu Hà	NCLQ	0	0
42	Hoàng Anh Tuấn	NCLQ	0	0
43	Nguyễn Anh Dân	NCLQ	0	0
44	Nguyễn Thị Tâm	Tv.BKS	532.000	3,93%
45	Nguyễn Đình Chuyển	NCLQ	0	0
46	Lương Thị Chiến	NCLQ	0	0
47	Nguyễn Đình Thanh	NCLQ	0	0
48	Nguyễn Đình Tuấn	NCLQ	0	0
49	Nguyễn Thị Thúy	NCLQ	0	0
50	Nguyễn Văn Công	NCLQ	0	0
51	Nguyễn Công Huy	NCLQ	0	0

52	Nguyễn Thanh Nghị	Kế toán trưởng	0	0
53	Nguyễn Xuân Ngự	NCLQ	0	0
54	Lê Thị Việt	NCLQ	0	0
55	Nguyễn Thị Quyền	NCLQ	0	0
56	Nguyễn Tuấn Ngọc	NCLQ	0	0
57	Nguyễn Thị Ngọc Hà	NCLQ	0	0
58	Nguyễn Xuân Lực	NCLQ	0	0
59	Nguyễn Thị Phương	NCLQ	0	0
60	Uông Thị Thanh Diệp	Người Công bố thông tin	0	0
61	Uông Sỹ Lâm	NCLQ	0	0
62	Phạm Thị Hà	NCLQ	0	0
63	Dặng Minh Hoàng	NCLQ	0	0
64	Dặng Minh Triết	NCLQ	0	0
65	Dặng Thị Minh Ngọc	NCLQ	0	0
66	Dặng Minh Song Ngọc	NCLQ	0	0
67	Uông Thanh Tùng	NCLQ	0	0

V. Các vấn đề cần lưu ý khác : Không có

Trên đây là báo cáo sơ lược tình hình quản trị APG tính đến thời điểm 31/12/2015. Hội đồng quản trị APG sẽ nỗ lực hơn nữa trong công tác quản trị cũng như hoạt động giám sát điều hành. APG sẽ tiếp tục củng cố và hoàn thiện hệ thống quản trị - cơ cấu tổ chức nhằm tạo lập vị thế và nâng cao uy tín trên thị trường.

Báo cáo tài chính

Nguyên văn BCTC được kiểm toán

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật
của Công ty**



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trần Chiên Hà 18

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

NỘI DUNG

	Trang
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04-05
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	06-31
Bảng cân đối kế toán	06-08
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	09
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	10-11
Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu	12
Thuyết minh báo cáo tài chính	13-31

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 63/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 06/GPĐC-UBCK ngày 10/01/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Hồ Hưng	Chủ tịch	
Ông Trần Thiên Hà	Phó Chủ tịch	
Ông Nguyễn Anh Dũng	Ủy viên	
Bà Nguyễn Thị Phương	Ủy viên	Bỏ nhiệm ngày 23/4/2015
Ông Đinh Quốc Thắng	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 07/12/2015

Các thành viên của Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Trần Thiên Hà	Tổng Giám đốc
-------------------	---------------

Các thành viên của Ban Kiểm soát bao gồm:

Bà Lê Thị Mai Hòa	Trưởng ban
Bà Hoàng Thị Ánh Ngọc	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Tâm	Ủy viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính cho Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc và Ban quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Thay mặt Ban Giám đốc



Trần Thiên Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016

Số: 444/2016/BC.KITC-AASC.KT2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát (sau đây gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 19 tháng 01 năm 2016, từ trang 06 đến trang 31, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 và Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ và tình hình biến động vốn chủ sở hữu cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam áp dụng đối với công ty chứng khoán và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC



Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0063-2013-002-1

Vũ Xuân Biển
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
Số: 0743-2013-002-1

Hà Nội, ngày 16 tháng 03 năm 2016



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		150.112.288.553	129.543.627.094
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	46.080.294.614	41.742.254.322
111	1. Tiền		14.280.294.614	2.142.254.322
112	2. Các khoản tương đương tiền		31.800.000.000	39.600.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5	38.698.582.900	26.358.683.900
121	1. Đầu tư ngắn hạn		39.556.885.057	27.050.572.000
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(858.302.157)	(691.888.100)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn	6	64.026.019.194	60.026.866.091
131	1. Phải thu của khách hàng		14.135.500.000	-
132	2. Trả trước cho người bán		16.000.000.000	12.000.000.000
135	4. Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		35.274.847.248	50.137.763.087
138	5. Các khoản phải thu khác		98.635.000	-
139	6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(1.482.963.054)	(2.110.896.996)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		1.307.391.845	1.415.822.781
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn		37.310.000	37.310.000
154	3. Thuế và các khoản phải thu Nhà nước	7	1.251.270.075	1.251.270.075
158	5. Tài sản ngắn hạn khác	8	18.811.770	127.242.706
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		3.940.512.655	5.800.516.455
220	II. Tài sản cố định		1.119.913.621	2.965.109.464
221	1. Tài sản cố định hữu hình	9	699.634.307	2.264.315.627
222	- Nguyên giá		5.052.768.446	6.052.768.446
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.353.134.139)	(3.788.452.819)
227	3. Tài sản cố định vô hình	10	420.279.314	700.793.837
228	- Nguyên giá		3.596.296.230	3.596.296.230
229	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.176.016.916)	(2.895.502.393)
250	IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	11	1.014.343.356	1.014.343.356
258	4. Đầu tư dài hạn khác		1.350.000.000	1.350.000.000
259	5. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn		(335.656.644)	(335.656.644)
260	V. Tài sản dài hạn khác		1.806.255.678	1.821.063.635
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		-	43.384.418
263	3. Tiền nộp quỹ hỗ trợ thanh toán	12	1.768.945.678	1.740.369.217
268	4. Tài sản dài hạn khác		37.310.000	37.310.000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		154.052.801.208	135.344.143.549

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015


(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		17.779.830.474	23.337.531.734
310	1. Nợ ngắn hạn		17.779.830.474	23.337.531.734
312	2. Phải trả người bán		-	1.000.000.000
313	3. Người mua trả tiền trước		40.000.000	500.000.000
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	13	1.235.542.852	963.085.728
315	5. Phải trả người lao động		177.009.600	251.700.000
319	8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	14	16.327.278.022	20.622.746.006
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		136.272.970.734	112.006.611.815
410	1. Vốn chủ sở hữu	15	136.272.970.734	112.006.611.815
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.289.000.000	135.289.000.000
417	7. Quỹ đầu tư phát triển		306.000.000	306.000.000
418	8. Quỹ dự phòng tài chính		445.000.000	445.000.000
420	10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		232.970.734	(24.033.388.185)
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		154.052.801.208	135.344.143.549

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Mã số	CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2015
006	6. Chứng khoán lưu ký	197.790.220.000	192.596.510.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	196.881.370.000	188.386.970.000
008	- Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	990.840.000	985.340.000
009	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	194.321.530.000	185.832.630.000
010	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.569.000.000	1.569.000.000
027	6.5. Chứng khoán chờ thanh toán	893.700.000	4.208.800.000
029	- Chứng khoán chờ thanh toán của khách hàng trong nước	893.700.000	4.208.800.000
037	6.7. Chứng khoán chờ giao dịch	15.150.000	740.000
039	- Chứng khoán chờ giao dịch của khách hàng trong nước	15.150.000	740.000
050	7. Chứng khoán lưu ký công ty đại chúng chưa niêm yết	648.970.000	670.420.000
051	7.1. Chứng khoán giao dịch	648.970.000	670.420.000
053	- Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	648.970.000	670.420.000
083	9. Chứng khoán chưa lưu ký của công ty chứng khoán	20.440.000.000	10.410.000.000


Nguyễn Thanh Nghị
Người lập


Nguyễn Thanh Nghị
Kế toán trưởng


Trần Thiên Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm 2015

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
01	1. Doanh thu	16	32.217.786.915	6.474.767.605
	<i>Trong đó:</i>			
01.1	Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán		13.639.636.295	1.582.854.731
01.2	Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn		15.617.977.793	62.219.527
01.5	Doanh thu hoạt động tư vấn		1.006.454.000	861.000.000
01.6	Doanh thu lưu ký chứng khoán		39.271.267	-
01.9	Doanh thu khác		1.914.447.560	3.968.693.347
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	16	-	-
10	3. Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	16	32.217.786.915	6.474.767.605
11	4. Chi phí hoạt động kinh doanh	17	3.221.304.970	(8.627.057.760)
20	5. Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh		28.996.481.945	15.101.825.365
25	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	18	4.583.888.907	7.188.946.348
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		24.412.593.038	7.912.879.017
31	8. Thu nhập khác	19	753.765.881	-
32	9. Chi phí khác	20	900.000.000	-
40	10. Lợi nhuận khác		(146.234.119)	-
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		24.266.358.919	7.912.879.017
51	12. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	21	-	-
60	14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		24.266.358.919	7.912.879.017
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	22	1.794	585


Nguyễn Thanh Nghị
Người lập

Nguyễn Thanh Nghị
Kế toán trưởngTrần Thiên Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015

(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		24.266.358.919	7.912.879.017
	2. Điều chỉnh cho các khoản			
02	- Khấu hao tài sản cố định		945.195.843	1.183.622.567
03	- Các khoản dự phòng		(461.519.885)	(12.010.198.460)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư		(1.684.143.209)	(4.915.242.840)
06	- Chi phí lãi vay		1.074.728.581	81.708.859
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		24.140.620.249	(7.747.230.857)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		(3.193.844.686)	(1.131.343.446)
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho, chứng khoán đầu tư		(12.506.313.057)	152.807.373
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)		(7.411.575.821)	2.002.323.364
12	- Tăng, giảm chi phí trả trước		43.384.418	22.779.376
13	- Tiền lãi vay đã trả		779.145.980	(81.708.859)
15	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	3.552.524.006
16	- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		-	(22.935.601.660)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1.851.417.083	(26.165.450.703)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		-	(60.000.000)
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác		753.765.881	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		1.732.857.328	4.946.268.540
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		2.486.623.209	4.886.268.540
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		-	600.000.000
34	4. Tiền chi trả nợ gốc vay		-	(6.398.605.752)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		-	(5.798.605.752)


BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Năm 2015


(Theo phương pháp gián tiếp)

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm 2015	Năm 2014
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		4.338.040.292	(27.077.787.915)
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		41.742.254.322	68.820.042.237
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	<u>46.080.294.614</u>	<u>41.742.254.322</u>


Nguyễn Thanh Nghị
Người lập


Nguyễn Thanh Nghị
Kế toán trưởng




Trần Thiên Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016

BÁO CÁO TÌNH HÌNH BIẾN ĐỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU

Năm 2015

Năm 2015	Thuyết minh	01/01/2015 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2015 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.289.000.000	-	-	135.289.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển		306.000.000	-	-	306.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính		445.000.000	-	-	445.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(24.033.388.185)	24.266.358.919	-	232.970.734
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	112.006.611.815	24.266.358.919	-	136.272.970.734

Năm 2014	Thuyết minh	01/01/2014 VND	Tăng trong năm VND	Giảm trong năm VND	31/12/2014 VND
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		135.289.000.000	-	-	135.289.000.000
7. Quỹ đầu tư phát triển		306.000.000	-	-	306.000.000
8. Quỹ dự phòng tài chính		445.000.000	-	-	445.000.000
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		(31.946.267.202)	7.912.879.017	-	(24.033.388.185)
CỘNG VỐN CHỦ SỞ HỮU	15	104.093.732.798	7.912.879.017	-	112.006.611.815

Nguyễn Thanh Nghị
Người lập

Nguyễn Thanh Nghị
Kế toán trưởng



Trần Thiên Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2015

1 . THÔNG TIN CHUNG

1.1 . Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Phát thành lập và hoạt động theo Giấy phép thành lập và hoạt động kinh doanh Chứng khoán số 63/UBCK-GP ngày 15/11/2007 và giấy phép điều chỉnh Giấy phép thành lập và hoạt động Công ty Chứng khoán số 06/GPĐC-UBCK ngày 10/01/2013 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

Trụ sở của Công ty tại: Tầng 5, Tòa nhà Grand Building, Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty theo đăng ký là 135.289.000.000 đồng, vốn điều lệ thực góp đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 135.289.000.000 đồng; tương đương 13.528.900 cổ phần, mệnh giá một cổ phần là 10.000 đồng.

Cổ phiếu của Công ty chính thức đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (nay là Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) từ ngày 05 tháng 04 năm 2010 với mã giao dịch là APG.

1.2 . Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh của Công ty gồm: Môi giới chứng khoán; Tự doanh chứng khoán; Tư vấn đầu tư chứng khoán; Lưu ký chứng khoán.

2 . CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1 . Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2 . Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 03 năm 2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn kế toán áp dụng đối với công ty chứng khoán.

Ngày 30 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 210/2014/TT-BTC thay thế Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20/10/2010 về hướng dẫn sửa đổi, bổ sung Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán áp dụng đối với Công ty chứng khoán và có hiệu lực áp dụng từ ngày 01/01/2016.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

105
CÔNG TY
CHỨNG KHOÁN
AN PHÁT
ASCO

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3 . Công cụ tài chính*Ghi nhận ban đầu***Tài sản tài chính**

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.4 . Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.5 . Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.6 . Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Máy móc, thiết bị	05 - 10 năm
- Phương tiện vận tải, truyền dẫn	10 năm
- Phần mềm quản lý	05 năm

2.7 . Chứng khoán đầu tư

Chứng khoán đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Cổ tức và trái tức nhận được trong năm tài chính được ghi nhận giảm giá vốn chứng khoán đối với khoản lãi dồn tích trước ngày mua và ghi nhận tăng doanh thu đầu tư đối với phần lãi kể từ ngày mua.

Công ty áp dụng phương pháp bình quân gia quyền để tính giá vốn cổ phiếu bán ra.

2.8 . Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

2.9 . Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn, dài hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HSX); nếu chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định theo giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) tại ngày lập dự phòng hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng. Trường hợp không thể xác định được giá thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất;
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào Báo cáo tài chính tại thời điểm trích lập dự phòng của tổ chức kinh tế.

2.10 . Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay".

2.11 . Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính hoặc chu kỳ kinh doanh.

Các chi phí đã phát sinh trong năm nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng năm hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

2.12 . Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo ngày chốt quyền nhận cổ tức của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

2.13 . Ghi nhận doanh thu*Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của năm đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu về vốn kinh doanh, cổ tức và lợi nhuận được chia

- Thu nhập phát sinh từ tiền lãi được ghi nhận trên Báo cáo kết quả kinh doanh trên cơ sở dồn tích;
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn;

2.14 . Các khoản thuế*Thuế hiện hành*

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

2.15 . Các bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu bên đó có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định về các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên liên quan của Công ty bao gồm:

- Các doanh nghiệp trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết;
- Các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này;
- Các doanh nghiệp do các cá nhân nêu trên nắm trực tiếp hoặc gián tiếp phần quan trọng quyền biểu quyết hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới Công ty.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

3 . GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN TRONG NĂM

	<u>Khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm</u>	<u>Giá trị khối lượng giao dịch chứng khoán thực hiện trong năm</u> VND
Của Công ty Chứng khoán	226.250	3.099.275.000
- Cổ phiếu	226.250	3.099.275.000
Của người đầu tư	29.869.131	278.596.328.300
- Cổ phiếu	29.869.131	278.596.328.300
	<u>30.095.381</u>	<u>281.695.603.300</u>

4 . TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	<u>31/12/2015</u> VND	<u>01/01/2015</u> VND
Tiền mặt tại quỹ	4.789.000	8.499.173
Tiền gửi ngân hàng	13.564.139.645	779.651.635
Tiền gửi về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư	711.365.969	1.354.103.514
Các khoản tương đương tiền	31.800.000.000	39.600.000.000
	<u>46.080.294.614</u>	<u>41.742.254.322</u>

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2015, các khoản tương đương tiền có giá trị 31.800.000.000 đồng được gửi tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội với kỳ hạn 03 tháng (từ 07/12/2015 đến 07/02/2016), lãi suất 4,6%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PIẮT

Tầng 5, Tòa nhà Grand Building,

Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

5 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	Số lượng		Giá trị theo số kế toán		Tăng so với giá trị tương		Giảm so với giá trị tương		Tổng giá trị theo giá trị tương	
	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015	31/12/2015	01/01/2015
			VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Chứng khoán (thương mại)			39.556.885.057	27.050.572.000	-	26.228.000	(858.302.157)	(691.888.100)	38.698.582.900	26.384.911.900
Chứng khoán niêm yết			149.325.057	68.272.000	-	26.228.000	(15.922.557)	-	133.402.500	94.500.000
- VND	11.025	7.500	149.325.057	68.272.000	-	26.228.000	(15.922.557)	-	133.402.500	94.500.000
Chứng khoán Upcom			912.300.000	912.300.000	-	-	(842.379.600)	(691.888.100)	69.920.400	220.411.900
- NOS	88.034	88.034	788.725.500	788.725.500	-	-	(735.905.100)	(691.888.100)	52.820.400	96.837.400
- SDF	3.000	3.000	123.574.500	123.574.500	-	-	(106.474.500)	-	17.100.000	123.574.500
Chứng khoán chưa niêm yết (*)			38.495.260.000	26.070.000.000	-	-	-	-	38.495.260.000	26.070.000.000
- Tổng Công ty Cổ phần Bảo	13.000	13.000	145.000.000	145.000.000	-	-	-	-	145.000.000	145.000.000
hiểm Bảo Long										
- Công ty CP Chứng khoán Dai	20.000	20.000	320.000.000	320.000.000	-	-	-	-	320.000.000	320.000.000
Việt										
- Công ty CP Bội đồng sản Dầu	5.000	5.000	105.000.000	105.000.000	-	-	-	-	105.000.000	105.000.000
khí										
- Công ty CP Đầu tư Xây lập	1.000.000	1.000.000	25.500.000.000	25.500.000.000	-	-	-	-	25.500.000.000	25.500.000.000
Đầu Khu Việt Nam										
- Công ty CP Dầu khí Thái	1.003.000	-	12.425.260.000	-	-	-	-	-	12.425.260.000	-
Dương										
			39.556.885.057	27.050.572.000	-	26.228.000	(858.302.157)	(691.888.100)	38.698.582.900	26.384.911.900

(*) Đối với các chứng khoán chưa niêm yết, tại thời điểm cuối năm Công ty không thu thập được giá chứng khoán thực tế trên thị trường nên Công ty không trích lập dự phòng

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 5, Tòa nhà Grand Building,

Số 32 Hòa Mã, Quận Uất Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

6 . CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN

	01/01/2015		Số phát sinh trong năm		31/12/2015		Tổng số dư phòng chờ lập VND
	Tổng số VND	Số quá hạn VND	Tăng VND	Giảm VND	Tổng số VND	Số quá hạn VND	
Phải thu của khách hàng	-	-	19.180.500.000	5.045.000.000	14.135.500.000	-	-
- Phải thu dịch vụ tư vấn	-	-	110.000.000	-	110.000.000	-	-
- Phải thu hoạt động tự doanh	-	-	19.070.500.000	5.045.000.000	14.025.500.000	-	-
Trả trước cho người bán	12.000.000.000	-	32.000.000.000	28.000.000.000	16.000.000.000	-	-
- Trả trước tiền mua hàng hóa, dịch vụ	12.000.000.000	-	32.000.000.000	28.000.000.000	16.000.000.000	-	-
Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán	50.137.763.087	2.110.896.996	239.170.985.608	254.033.901.447	35.274.847.248	1.482.963.054	(1.482.963.054)
- Phải thu khách hàng về giao dịch chứng khoán	10.733.536	-	463.222.451	463.196.730	10.759.257	-	-
- Phải thu Trung tâm lưu ký chứng khoán	3.322.504.124	-	74.528.771	-	74.528.771	-	-
- Phải thu ông nước tiền bán chứng khoán	34.705.000.000	2.110.896.996	94.586.111.150	97.485.261.323	423.353.951	163.243.844	(163.243.844)
- Phải thu hợp đồng hợp tác kinh doanh	13.099.525.427	-	144.047.123.236	149.213.123.236	27.832.679.842	1.319.717.210	(1.319.717.210)
- Phải thu hợp đồng margin	-	-	98.635.000	-	98.635.000	-	-
Các khoản phải thu khác	-	-	1.115.000	-	1.115.000	-	-
- Kinh phí công đoàn	-	-	97.530.000	-	97.530.000	-	-
- Phải thu lãi tiền gửi, tiền cho vay	-	-	-	-	-	-	-
	62.137.763.087	2.110.896.996	290.450.120.608	287.078.901.447	65.508.982.248	1.482.963.054	(1.482.963.054)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁTTầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

Tình hình trích lập dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi			
	<u>Năm 2015</u>		<u>Năm 2014</u>
	VND		VND
Tại ngày 01/01	2.110.896.996		400.000.000
Hoàn nhập	(627.933.942)		1.710.896.996
Tại ngày 31/12	<u>1.482.963.054</u>		<u>2.110.896.996</u>
7 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC			
	<u>31/12/2015</u>		<u>01/01/2015</u>
	VND		VND
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	1.251.270.075		1.251.270.075
	<u>1.251.270.075</u>		<u>1.251.270.075</u>
8 . TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC			
	<u>31/12/2015</u>		<u>01/01/2015</u>
	VND		VND
Tạm ứng	13.611.770		122.042.706
Các khoản thế chấp, ký quỹ, ký cược	5.200.000		5.200.000
	<u>18.811.770</u>		<u>127.242.706</u>
9 . TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH			
	<u>Máy móc, thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Cộng</u>
	VND	VND	VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2015	5.052.768.446	1.000.000.000	6.052.768.446
Thanh lý, nhượng bán	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2015	<u>5.052.768.446</u>	<u>-</u>	<u>5.052.768.446</u>
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2015	3.738.452.819	50.000.000	3.788.452.819
Trích khấu hao	614.681.320	50.000.000	664.681.320
Thanh lý, nhượng bán	-	(100.000.000)	(100.000.000)
Tại ngày 31/12/2015	<u>4.353.134.139</u>	<u>-</u>	<u>4.353.134.139</u>
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2015	1.314.315.627	950.000.000	2.264.315.627
Tại ngày 31/12/2015	<u>699.634.307</u>	<u>-</u>	<u>699.634.307</u>

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản cố định cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 902.811.647 đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁTTầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

10 . TÀI SẢN CÓ ĐỊNH VỐ HÌNH

	Phần mềm giao dịch, kế toán VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Tại ngày 01/01/2015	3.596.296.230	3.596.296.230
Tại ngày 31/12/2015	3.596.296.230	3.596.296.230
Giá trị hao mòn lũy kế		
Tại ngày 01/01/2015	2.895.502.393	2.895.502.393
Trích khấu hao	280.514.523	280.514.523
Tại ngày 31/12/2015	3.176.016.916	3.176.016.916
Giá trị còn lại		
Tại ngày 01/01/2015	700.793.837	700.793.837
Tại ngày 31/12/2015	420.279.314	420.279.314

11 . CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Đầu tư dài hạn khác (Công ty CP Đầu Tư Sức Khỏe Việt) (*)	1.350.000.000	1.350.000.000
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	(335.656.644)	(335.656.644)
	1.014.343.356	1.014.343.356

(*) Khoản đầu tư vào Công ty CP Đầu tư Sức khỏe Việt được thực hiện với tư cách cổ đông sáng lập. Theo điều lệ và giấy đăng ký kinh doanh, số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Đầu tư Sức Khỏe Việt là 30.000.000.000 VND, trong đó vốn góp cam kết của Công ty là 4.500.000.000 đồng (tương đương 450.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần). Tại ngày 31/12/2015, Công ty đã góp 1.350.000.000 đồng (tương đương 135.000 cổ phần). Số dự phòng được trích lập theo báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014.

12 . TIỀN NỢ QUỸ HỖ TRỢ THANH TOÁN

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Tiền nộp ban đầu	120.000.000	120.000.000
Tiền nộp bổ sung	1.089.961.475	1.061.385.014
Tiền lãi phân bổ trong năm	558.984.203	558.984.203
Số dư cuối năm	1.768.945.678	1.740.369.217

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁTTầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

13 . THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Thuế Giá trị gia tăng	257.565.050	162.837.231
Thuế Thu nhập cá nhân	761.752.683	621.236.378
Các loại thuế khác	216.225.119	179.012.119
	<u>1.235.542.852</u>	<u>963.085.728</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

14 . CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGẮN HẠN KHÁC

	<u>31/12/2015</u>	<u>01/01/2015</u>
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	-	6.605.000
Phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	711.365.969	1.354.103.514
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn (*)	13.646.334.388	19.146.334.388
Phải trả cổ tức cho cổ đông	31.300.000	31.300.000
Phải trả lãi của khoản nhận đặt cọc	1.853.874.561	-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	84.403.104	84.403.104
	<u>16.327.278.022</u>	<u>20.622.746.006</u>

(*) Khoản nhận đặt cọc của Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực theo hợp đồng môi giới mua trái phiếu số 13/2013/HDMG/EVNFC-ANPHAT ngày 10/06/2013 và phụ lục hợp đồng ngày 25/11/2014. Theo hợp đồng, Công ty sẽ thay mặt cho Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực tìm mua 2.000.000 trái phiếu Chính phủ kỳ hạn 03 năm, lãi suất tối thiểu 10%/năm, thời hạn phụ lục hợp đồng đến 30/11/2015.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

15 . VỐN CHỦ SỞ HỮU**a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND	VND	VND	VND
Năm 2014					
Tại ngày 01/01/2014	135.289.000.000	306.000.000	445.000.000	(31.946.267.202)	104.093.732.798
Lãi trong năm	-	-	-	7.912.879.017	7.912.879.017
Tại ngày 31/12/2014	135.289.000.000	306.000.000	445.000.000	(24.033.388.185)	112.006.611.815
Năm 2015					
Tại ngày 01/01/2015	135.289.000.000	306.000.000	445.000.000	(24.033.388.185)	112.006.611.815
Lãi trong năm	-	-	-	24.266.358.919	24.266.358.919
Tại ngày 31/12/2015	135.289.000.000	306.000.000	445.000.000	232.970.734	136.272.970.734

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁTTầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Tỷ lệ (%)	31/12/2015 VND	Tỷ lệ (%)	01/01/2015 VND
Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Nha Trang - Hà Nội	0,00%	-	22,17%	30.000.000.000
Ông Nguyễn Hồ Hưng	16,69%	22.575.000.000	16,69%	22.575.000.000
Ông Trần Thiên Hà	10,81%	14.620.000.000	3,92%	5.300.000.000
Cổ đông khác	72,51%	98.094.000.000	57,22%	77.414.000.000
	100%	135.289.000.000	100%	135.289.000.000

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	135.289.000.000	135.289.000.000
- <i>Vốn góp đầu năm</i>	<i>135.289.000.000</i>	<i>135.289.000.000</i>
- <i>Vốn góp cuối năm</i>	<i>135.289.000.000</i>	<i>135.289.000.000</i>

d) Cổ phiếu

	31/12/2015	01/01/2015
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	13.528.900	13.528.900
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	13.528.900	13.528.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.528.900</i>	<i>13.528.900</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	13.528.900	13.528.900
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>13.528.900</i>	<i>13.528.900</i>
Mệnh giá cổ phiếu đã lưu hành (VND)	10.000	10.000

16 . DOANH THU

	Năm 2015 VND	Năm 2014 VND
Doanh thu	32.217.786.915	6.474.767.605
<i>Trong đó:</i>		
- Doanh thu hoạt động môi giới chứng khoán	13.639.636.295	1.582.854.731
- Doanh thu hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	15.617.977.793	62.219.527
- Doanh thu hoạt động tư vấn	1.006.454.000	861.000.000
- Doanh thu lưu ký chứng khoán	39.271.267	-
- Doanh thu khác	1.914.447.560	3.968.693.347
Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
Doanh thu thuần về hoạt động kinh doanh	32.217.786.915	6.474.767.605

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁTTầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

17 . CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí hoạt động môi giới chứng khoán	189.788.977	366.623.333
Chi phí hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	14.358.736	91.128.000
Chi phí hoạt động lưu ký chứng khoán	1.174.087	-
Chi phí dự phòng	166.414.057	(13.721.095.456)
Chi phí khác	1.853.874.561	3.577.983.372
Chi phí trực tiếp chung	995.694.552	1.058.302.991
	3.221.304.970	(8.627.057.760)

18 . CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí nhân viên quản lý	2.416.566.563	2.482.244.511
Chi phí vật liệu, công cụ dụng cụ	-	4.230.000
Chi phí khấu hao tài sản cố định	964.756.511	1.243.711.943
Thuế, phí và lệ phí	3.000.000	3.000.000
Hoàn nhập chi phí dự phòng	(627.933.942)	1.710.896.996
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.013.750.151	1.171.678.149
Chi phí khác bằng tiền	813.749.624	573.184.749
	4.583.888.907	7.188.946.348

19 . THU NHẬP KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý tài sản cố định	681.818.181	-
Thu nhập khác	71.947.700	-
	753.765.881	-

20 . CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Chi phí thanh lý tài sản cố định	900.000.000	-
	900.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁTTầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

21 . THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP**Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	24.266.358.919	7.912.879.017
Các khoản điều chỉnh tăng	-	-
Các khoản điều chỉnh giảm	(24.847.320.558)	(32.741.164.575)
- Cổ tức, lợi nhuận được chia	(19.035.000)	(31.025.700)
- Chuyển lỗ các năm trước	(24.828.285.558)	(32.710.138.875)
Tổng thu nhập tính thuế	(580.961.639)	(24.828.285.558)
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	22%	22%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp đầu năm	(1.251.270.075)	(1.251.270.075)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp trong năm	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cuối năm	(1.251.270.075)	(1.251.270.075)

22 . LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau :

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế	24.266.358.919	7.912.879.017
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	24.266.358.919	7.912.879.017
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong năm	13.528.900	13.528.900
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.794	585

23 . CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	31/12/2015		01/01/2015	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.080.294.614	-	41.742.254.322	-
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	49.508.982.248	(1.482.963.054)	50.137.763.087	(2.110.896.996)
Đầu tư ngắn hạn	39.556.885.057	(858.302.157)	27.050.572.000	(691.888.100)
Đầu tư dài hạn	1.350.000.000	(335.656.644)	1.350.000.000	(335.656.644)
	136.496.161.919	(2.676.921.855)	120.280.589.409	(3.138.441.740)

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁTTầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội**Báo cáo tài chính**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Giá trị số kế toán	
	31/12/2015	01/01/2015
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	16.327.278.022	21.622.746.006
	16.327.278.022	21.622.746.006

Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	46.080.294.614	-	-	46.080.294.614
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	48.026.019.194	-	-	48.026.019.194
Đầu tư ngắn hạn	38.698.582.900	-	-	38.698.582.900
Đầu tư dài hạn	-	1.014.343.356	-	1.014.343.356
	<u>132.804.896.708</u>	<u>1.014.343.356</u>	<u>-</u>	<u>133.819.240.064</u>
Tại ngày 01/01/2015				
Tiền và các khoản tương đương tiền	41.742.254.322	-	-	41.742.254.322
Phải thu khách hàng, phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán, phải thu khác	48.026.866.091	-	-	48.026.866.091
Đầu tư ngắn hạn	26.358.683.900	-	-	26.358.683.900
Đầu tư dài hạn	-	1.014.343.356	-	1.014.343.356
	<u>116.127.804.313</u>	<u>1.014.343.356</u>	<u>-</u>	<u>117.142.147.669</u>

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 31/12/2015				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	16.327.278.022	-	-	16.327.278.022
	<u>16.327.278.022</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>16.327.278.022</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁTTầng 5, Tòa nhà Grand Building,
Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

	Từ 1 năm trở xuống VND	Trên 1 năm đến 5 năm VND	Trên 5 năm VND	Tổng VND
Tại ngày 01/01/2015				
Phải trả người bán, phải trả hoạt động giao dịch chứng khoán, phải trả khác	21.622.746.006	-	-	21.622.746.006
	<u>21.622.746.006</u>	<u>-</u>	<u>-</u>	<u>21.622.746.006</u>

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là có thể kiểm soát được. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

24 . CÁC KHOẢN TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN DOANH NGHIỆP NẮM GIỮ NHƯNG KHÔNG ĐƯỢC SỬ DỤNG

	31/12/2015 VND	01/01/2015 VND
Các khoản tiền phải trả nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	711.365.969	1.354.103.514
	<u>711.365.969</u>	<u>1.354.103.514</u>

25 . NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỶ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN AN PHÁT

Tầng 5, Tòa nhà Grand Building,

Số 32 Hòa Mã, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015

26 . BÁO CÁO BỘ PHẬN

Theo lĩnh vực kinh doanh

	Hoạt động mới giới chứng khoán	Hoạt động đầu tư chứng khoán, góp vốn	Hoạt động kinh doanh nguồn vốn và hoạt động khác	Tổng cộng các bộ phận	Loại trừ	Tổng cộng toàn doanh nghiệp
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh	13.678.907.562	15.617.977.793	2.920.901.560	32.217.786.915	-	32.217.786.915
Chi phí bộ phận trực tiếp	190.963.064	180.772.793	1.853.874.561	2.225.610.418	-	2.225.610.418
Chi phí không phân bổ	-	-	-	995.694.552	-	995.694.552
Lợi nhuận gộp của hoạt động kinh doanh	13.487.944.498	15.437.205.000	1.067.026.999	28.996.481.945	-	28.996.481.945
Tài sản bộ phận trực tiếp	18.565.599.675	53.738.426.256	65.616.596.166	137.920.622.097	-	137.920.622.097
Tài sản không phân bổ	-	-	-	16.132.179.111	-	16.132.179.111
Tổng tài sản	18.565.599.675	53.738.426.256	65.616.596.166	154.052.801.208	-	154.052.801.208
Nợ phải trả bộ phận trực tiếp	16.327.278.022	-	40.000.000	16.367.278.022	-	16.367.278.022
Nợ phải trả không phân bổ	-	-	-	1.412.552.452	-	1.412.552.452
Tổng nợ phải trả	16.327.278.022	-	40.000.000	17.779.830.474	-	17.779.830.474

Theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty đều diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam, do vậy Công ty không lập Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

27 . NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	Năm 2015	Năm 2014
	VND	VND
Thu nhập của Ban Giám đốc và Hội đồng Quản trị	518.736.000	436.848.000

28 . SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC kiểm toán.



Nguyễn Thanh Nghị
Người lập



Nguyễn Thanh Nghị
Kế toán trưởng



Trần Thiên Hà
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2016

